

CÔNG TY TNHH MÂY TRE XUẤT KHẨU NGỌC ĐỘNG HÀ NAM: GÓP PHẦN PHÁT NGHỀ SẢN XUẤT NẤM HÀNG HÓA

Mới đây, dự án “Xây dựng mô hình sản xuất, chế biến và tiêu thụ nấm ăn, nấm dược liệu theo hướng công nghiệp tại Hà Nam” đã được Hội đồng nghiệm thu cấp nhà nước nghiệm thu và đánh giá đạt loại xuất sắc. Đây là dự án do Công ty TNHH mây tre xuất khẩu Ngọc Động Hà Nam chủ trì. Thành công của dự án đã góp phần phát triển nghề sản xuất nấm hàng hóa ở Hà Nam một cách bền vững nhờ huy động tốt các nguồn lực tại chỗ thông qua mối liên kết 4 nhà trong sản xuất.

Hà Nam nằm ở phía Tây Nam châu thổ sông Hồng, nơi có mạng lưới giao thông thuận lợi (nằm trên trục đường sắt Bắc Nam và quốc lộ 1A - huyết mạch giao thông quan trọng của cả nước) để giao lưu, hợp tác phát triển kinh tế với các tỉnh/thành phố và các trung tâm kinh tế lớn của cả nước. Với khí hậu đặc trưng nhiệt đới gió mùa (nhiệt độ trung bình năm khoảng 23°C, lượng mưa trung bình năm 1.700-2.200 mm, độ ẩm trung bình khoảng 80%...), địa hình đa dạng (gồm đồng bằng, bán sơn địa, vùng trũng), trong đó vùng đồng bằng có diện tích đất đai màu mỡ cùng các bãi bồi ven sông Hồng, sông Châu, là tiền đề để Hà Nam phát triển nghề trồng nấm hàng hóa nói riêng, sản xuất nông nghiệp nói chung.

Với diện tích trồng lúa hàng năm trên 30 nghìn ha, Hà Nam có nguồn nguyên liệu để trồng nấm rất lớn (lên tới 100.000 tấn rơm, rạ/năm). Chỉ cần khoảng 10-15% số nguyên liệu này được sử dụng để trồng nấm có thể tạo ra hàng nghìn tấn nấm/năm. Ngoài điều kiện khí hậu và nguồn nguyên liệu dồi dào, Hà Nam còn có nguồn lao động nông nhân rất



Hội nghị tập huấn kỹ thuật sản xuất nấm

lớn, thị trường tiêu thụ thuận lợi... Đây là những điều kiện tốt cho phát triển trồng nấm hàng hóa trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, việc trồng nấm tại Hà Nam còn mang tính tự phát, nhỏ lẻ, chưa đáp ứng đủ nhu cầu của thị trường, việc áp dụng các tiến bộ kỹ thuật còn nhiều hạn chế... Để khai thác tốt tiềm năng, lợi thế vốn có của địa phương và từng bước phát triển nghề trồng nấm theo hướng sản xuất hàng hóa, góp phần giải quyết lao động nông nhân tại vùng nông thôn, tăng thu nhập, ổn định đời sống người dân, Công ty TNHH mây tre xuất khẩu Ngọc Động Hà Nam đã đề xuất và được

phê duyệt thực hiện dự án “Xây dựng mô hình sản xuất, chế biến và tiêu thụ nấm ăn, nấm dược liệu theo hướng công nghiệp tại Hà Nam” (thuộc Chương trình hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ - KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn 2011-2015 do Bộ KH&CN quản lý). Thành công của dự án đã góp phần phát triển nghề sản xuất nấm hàng hóa ở Hà Nam một cách bền vững nhờ tạo ra mối liên kết 4 nhà trong sản xuất (nhà nước, nhà khoa học, doanh nghiệp và người dân).

Kết quả thực hiện dự án

Về chuyển giao công nghệ

Để hoàn thành tốt kế hoạch đề ra của dự án, trong quá trình triển khai, cơ quan chủ trì đã phối hợp chặt chẽ với cơ quan chuyển giao công nghệ là Trung tâm Công nghệ sinh học thực vật (Viện Di truyền nông nghiệp) trong việc đào tạo cán bộ kỹ thuật nhằm tạo được một đội ngũ cán bộ nòng cốt cho việc tiếp nhận và ứng dụng quy trình công nghệ vào sản xuất tại địa phương. Kết quả, đã đào tạo được 20 cán bộ kỹ thuật về sản xuất giống, nuôi trồng và chế biến (kế hoạch là 12 người), trong đó cán bộ kỹ thuật sản giống cấp 1, 2 và 3 là 4 người, cán bộ kỹ thuật nuôi trồng là 12 người, cán bộ kỹ thuật chế biến là 4 người. Trên cơ sở kiến thức tiếp thu được từ kết quả chuyển giao 15 quy trình công nghệ (quy trình sản xuất giống nấm cấp 1, cấp 2, cấp 3; nuôi trồng và chế biến các loại nấm; công nghệ xử lý phế thải sau thu hoạch...), cán bộ kỹ thuật của Công ty đã nghiên cứu cải tiến công nghệ xử lý phế thải nấm sau thu hoạch, kết quả tạo ra được chế phẩm hữu cơ trộn với đất phủ bón cho nấm mỡ. Qua 2 vụ thử nghiệm tại Công ty và nhiều hộ dân cho thấy, chế phẩm đã giúp tăng năng suất nấm mỡ 30-40% so với phủ đất thông thường.

Bên cạnh đó, cơ quan chủ trì đã cộng tác với cơ quan chuyển giao công nghệ, chính quyền địa phương nơi thực hiện dự án tổ chức được 20 lớp tập huấn cho 600 lượt người dân (kế hoạch là 210 lượt người) về kỹ thuật trồng, chế biến nấm với các nội dung như: phương pháp ủ rơm, cấy giống, chăm sóc; kỹ thuật treo bịch, rạch bịch, quy trình tưới nước, chăm sóc, cách thu hái,

bảo quản nấm... Đồng thời, dự án đã phối hợp với cơ quan truyền thông xây dựng các phóng sự về quy trình kỹ thuật, giới thiệu kết quả thực hiện các mô hình mẫu để người dân biết và áp dụng.

Xây dựng các mô hình

Trên cơ sở công nghệ được chuyển giao, dự án đã xây dựng thành công mô hình sản xuất giống nấm, mô hình sản xuất nấm tập trung và phân tán, mô hình chế biến nấm tập trung, với một số chỉ tiêu vượt kế hoạch đề ra.

Mô hình sản xuất giống nấm: dự án sản xuất được 3 loại giống nấm cấp 1, 2 và 3 với số lượng vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, cụ thể nấm cấp 1: 6.663 ống, đạt 190%; nấm cấp 2: 14.330 chai, đạt 138%; nấm cấp 3: 40 tấn, đạt 337% kế hoạch. Ngoài ra, dự án đã chủ động nghiên cứu và sản xuất thêm được 1.400 chai giống nấm chân dài, 2.100 chai giống nấm sò và 1.400 chai giống nấm đùi gà (không có trong kế hoạch thực hiện dự án).

Mô hình sản xuất nấm tập trung: dự án đã sản xuất được 640,4 tấn nấm tươi (nấm rơm, sò, mỡ, linh chi, trân châu, kim châm, chân dài và mộc nhĩ), đạt 390,5% so với kế hoạch (kế hoạch là 164 tấn). Ngoài ra, dự án đã nghiên cứu sản xuất thêm được 3 loại nấm cao cấp khác là nấm chân dài, nấm sò và nấm đùi gà với số lượng 55 tấn (nấm chân dài 25 tấn, nấm đùi gà và nấm sò 30 tấn).

Bảng 1: kết quả sản xuất nấm tập trung (tấn)

Loại nấm	Kế hoạch thực hiện	Kết quả thực hiện
Nấm rơm	3	8,0
Nấm sò	60	167,0
Nấm mỡ	6	16,0
Nấm linh chi	7	8,4
Nấm trân châu	10	56,0
Nấm kim châm	8	10,0
Mộc nhĩ	70	375,0
Tổng cộng	164	640,4



Sản xuất nấm linh chi

Mô hình sản xuất nấm phân tán: được thực hiện với quy mô là 885 tấn nguyên liệu cho 5 loại nấm (nấm sò, mỡ, rơm, linh chi và mộc nhĩ). Đơn vị chủ trì đã tiến hành khảo sát và lựa chọn được 10 hộ dân thuộc thành phố Phủ Lý và các huyện Duy Tiên, Kim Bảng, Lý Nhân tham gia thực hiện 10 mô hình sản xuất nấm phân tán. Các hộ dân tham gia mô hình được hỗ trợ 100% giống nấm đạt tiêu chuẩn, một phần nguyên liệu và kinh phí làm lán trại. Kết quả, sản xuất được 531,5 tấn nấm tươi từ 10 mô hình sản xuất nấm phân tán, đạt 173,3% so với kế hoạch (kế hoạch là 306,7 tấn). Ngoài việc lựa chọn 10 hộ dân tham gia thực hiện xây dựng mô hình sản xuất nấm phân tán theo kế hoạch dự án, cơ quan chủ trì đã cung cấp giống, hỗ trợ kỹ thuật, kinh phí cho các hộ dân có nguyện vọng tham gia sản xuất nấm, kết quả đã sản xuất được thêm hơn 67 tấn nấm tươi (nấm rơm là 4,8 tấn, nấm sò là 30 tấn, nấm mỡ là 3,2 tấn, mộc nhĩ là 29,2 tấn).

Bảng 2: kết quả sản xuất nấm phân tán (tấn)

Loại nấm	Kế hoạch thực hiện	Kết quả thực hiện
Nấm rơm	3,0	16,0
Nấm sò	60,0	97,5
Nấm mỡ	12,0	42,0
Nấm linh chi	0,7	1,0
Mộc nhĩ	231,0	375,0
Tổng cộng	306,7	531,5

Mô hình chế biến nấm tập trung: dự án đã chế biến được 60 tấn nấm muối, 30 tấn nấm sấy khô và đóng được 25.000 lọ cho các loại nấm như nấm mỡ, rơm, sò và mộc nhĩ (vượt 20% so với kế hoạch đề ra, đặc biệt mộc nhĩ tăng 300%).

Hiệu quả của dự án

Sau 2 năm thực hiện, dự án đã hoàn thành tốt mục tiêu đề



Một số sản phẩm nấm chế biến

ra với một số chỉ tiêu vượt kế hoạch, giúp khai thác hiệu quả tiềm năng sẵn có của địa phương và góp phần phát triển nghề sản xuất nấm hàng hóa.

Về hiệu quả kinh tế, theo dự kiến ban đầu dự án có lãi khoảng 1 tỷ đồng. Tuy nhiên, sau 2 năm triển khai, với sự nỗ lực của cơ quan chủ trì và sự phối hợp có hiệu quả của cơ quan chuyển giao công nghệ, sản lượng nấm thương phẩm thu được đều cao hơn so với chỉ tiêu đề ra ban đầu nên lãi thu được cao hơn dự kiến hàng tỷ đồng. Các hộ tham gia thực hiện dự án có mức thu nhập cao hơn hẳn so với trồng lúa (doanh thu của hộ có quy mô nhỏ nhất là 180-200 triệu đồng/năm, hộ có quy mô lớn nhất là 850-1.000 triệu đồng/năm).

Đặc biệt, dự án có tính lan tỏa rất tốt nhờ trong quá trình thực hiện, doanh nghiệp đã chứng minh dự án thực sự mang lại hiệu quả kinh tế. Doanh nghiệp cam kết thu mua sản phẩm của người dân với mức tối thiểu đảm bảo cho người dân có thu nhập từ 20

triệu đồng/10.000 bịch nấm. Với sự quan tâm chỉ đạo của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương, tính đến nay đã có trên 500 hộ dân tham gia trồng nấm, mỗi hộ bình quân có 2 lao động, với mức thu nhập bình quân khoảng 4.000.000 đồng/người/tháng. Như vậy, dự án đã giải quyết việc làm cho gần 40 lao động làm việc thường xuyên và trên 1.000 lao động làm việc không thường xuyên trên địa bàn. Với 3,6 tỷ đồng tiền ngân sách hỗ trợ ban đầu, dự án đã thu hút được thêm nguồn lực xã hội đáng kể, với khoảng 38 tỷ đồng (ngân sách địa phương 16 tỷ đồng, nguồn đối ứng của dân 22 tỷ đồng). Dự án thực sự là điểm sáng góp phần xóa đói giảm nghèo cho người dân, giải quyết lao động nông nhàn tại vùng nông thôn, nâng cao đời sống, ổn định xã hội cho địa phương.

Công Thường